

UBND TỈNH NGHỆ AN  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SKHCN-QLCN&TTCN

*Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2022*

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc thực hiện Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An năm 2022**

Kính gửi: - Hội Doanh nghiệp Nhỏ và vừa tỉnh;

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Nghệ An;

- Hội Doanh nghiệp Tiêu biểu tỉnh;

- Hội Doanh nghiệp Trẻ tỉnh;

- Hội Doanh nghiệp Cựu Chiến binh tỉnh;

- Hội Doanh nghiệp Nữ tỉnh;

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phân khai kinh phí thực hiện Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Nghệ An năm 2022 với những nội dung sau:

#### **I. Đối tượng hỗ trợ**

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa (tiêu chí xác định Doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 5 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ).

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (tiêu chí xác định Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 20 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ).

#### **II. Nội dung hỗ trợ:**

## **1. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*Quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều 11 Nghị định 80/2021/NĐ-CP*)**

1.1. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

1.2. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

1.3. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

1.4. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

## **2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (*Quy định tại Điều 22, Nghị định 80/2021/NĐ-CP*)**

2.1. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2.2. Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

2.3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

2.4. Hỗ trợ công nghệ

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

#### 2.5. Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

#### 2.6. Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

a) Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử;

d) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu

đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài;

đ) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

### **III. Quy định về hồ sơ đề nghị hỗ trợ, thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

#### **1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm**

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ (Phụ lục 1 kèm theo);

- Những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ chi tiết (Phụ lục 2 kèm theo).

#### **2. Thời gian tiếp nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:**

Trong giờ hành chính tất cả các ngày làm việc.

#### **3. Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:**

Hồ sơ được nộp bằng bưu điện về Sở Khoa học và Công nghệ (Số 75, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An);

Thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ: Ông Nguyễn Hoài Nam, chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An - Điện thoại: 0911122237.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp được biết để phối hợp thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Các sở, ban, ngành (P/h);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã (P/h);
- Giám đốc Sở, PGĐ Sở (B/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (T/h);
- Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh (P/h);
- Website: Ngheandost.gov.vn;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Viết Hùng**

**PHỤ LỤC 1****TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, DOANH NGHIỆP NHỎ,  
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ ĐỀ XUẤT NHƯ CẤU HỖ TRỢ**  
(Kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

## 1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Loại hình doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Quận/huyện: ..... Tỉnh/thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

## 2. Thông tin xác định doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ:

Có vốn điều lệ do một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% trở lên:

 Có  Không

Tên người quản lý điều hành doanh nghiệp: .....

## 3. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: .....

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm: .....

Trong đó, số lao động nữ: .....

Tổng nguồn vốn: .....

Tổng doanh thu năm trước liền kề: .....

## 4. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):

 Doanh nghiệp siêu nhỏ  Doanh nghiệp nhỏ  Doanh nghiệp vừa

## 5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ):

 Hỗ trợ công nghệ: ..... Hỗ trợ tư vấn: ..... Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: ..... Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh: ..... Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo: ..... Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: .....**DOANH NGHIỆP CAM KẾT**

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..., ngày ... tháng ... năm ...  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DOANH NGHIỆP**  
 (Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: .....

**PHỤ LỤC 2****QUY ĐỊNH THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ SỐ LƯỢNG NỘP ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ****I. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*Quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều 11 Nghị định 80/2021/NĐ-CP*)**

**1.1. Nội dung hỗ trợ 1.** Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

**\* Yêu cầu về thành phần hồ sơ:**

- Hợp đồng tư vấn; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp đã được tư vấn đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)
- Bản sao Quy trình đã tư vấn (nếu có);
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**1.2. Nội dung hỗ trợ 2.** Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng thuê, mua giải pháp; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp đã thuê, mua đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)
- Bản sao Quy trình đã thuê, mua (nếu có);

- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**1.3. Nội dung hỗ trợ 3.** Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng tư vấn; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp đã được tư vấn đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)
- Văn bằng bảo hộ đối với tư vấn xác lập quyền (bản sao công chứng);
- Bản sao Giải pháp quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ; (nếu có)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**1.4. Nội dung hỗ trợ 4.** Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng tư vấn; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp đã được tư vấn đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)
- Bản sao Giải pháp chuyển giao công nghệ đã được tư vấn; (nếu có)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**II. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (Quy định tại Điều 22, Nghị định 80/2021/NĐ-CP)**



**2.1. Nội dung hỗ trợ 1.** Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

- a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;
- b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng thuê sử dụng trang thiết bị, mặt bằng; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện sử dụng trang thiết bị, mặt bằng đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**2.2. Nội dung hỗ trợ 2.** Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;
- b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;
- c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;
- d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng tư vấn; (Bản sao công chứng)

- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp đã được tư vấn đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)
- Văn bằng bảo hộ đối với tư vấn xác lập quyền (bản sao công chứng);
- Bản sao Giải pháp quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ; (nếu có)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**2.3. Nội dung hỗ trợ 3.** Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới

- a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;
- b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;
- c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;
- d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng tư vấn/ hợp đồng thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp đã được tư vấn đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)

- Phiếu kết quả thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn (bản sao công chứng);
- Bản tiêu chuẩn cơ sở; Quyết định về công nhận áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của Tổ chức có thẩm quyền; (Bản sao công chứng)
- Bản sao Giải pháp hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ mới; (nếu có)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**2.4. Nội dung hỗ trợ 4.** Hỗ trợ công nghệ: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng tư vấn; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp đã được tư vấn đối với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp; (Bản dấu đỏ)
- Bản sao Giải pháp công nghệ; (nếu có)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**2.5. Nội dung hỗ trợ 5.** Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

**\* Yêu cầu về hồ sơ:**

- Hợp đồng đào tạo; (Bản sao công chứng)

- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Thông báo tổ chức khóa đào tạo, chương trình khóa đào tạo; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả học tập; (Bản dấu đỏ)
- Chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo; (Bản sao công chứng)
- Tài liệu khóa đào tạo; (nếu có)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**

**2.6. Nội dung hỗ trợ 6.** Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

a) Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử;

d) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài;

đ) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

**\* Yêu cầu về hồ sơ: Đối với mục b, c**

- Hợp đồng tư vấn đăng ký/ thuê dịch vụ; (Bản sao công chứng)
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; (Bản sao công chứng)
- Báo cáo kết quả hoạt động đăng ký, duy trì tài khoản bán hàng, dịch vụ trên sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế đối với hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; (Bản chính)
- Giấy tờ khác (nếu có)
- Hóa đơn thanh toán; (Bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về hồ sơ: Đối với mục d**

- Thông báo Ban tổ chức về triển lãm xúc tiến thương mại; Giấy xác nhận của Ban tổ chức về tham gia gian hàng triển lãm xúc tiến thương mại; Hợp đồng thuê địa điểm, hóa đơn chứng từ về chi phí vận chuyển, đi lại khi tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại; (bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về hồ sơ: Đối với mục d**

- Thông báo về Tổ chức cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Giấy chứng nhận tham gia cuộc thi; Kết quả thành tích khen thưởng cuộc thi (nếu có); hóa đơn chứng từ về chi phí đi lại, lưu trú khi tham gia cuộc thi; (bản sao công chứng)

**\* Yêu cầu về số lượng hồ sơ: 07 bộ**